SỞ GDĐT TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /KH-THPTTHĐ

Đăk Hà, ngày 07 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường, năm học 2026-2027

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội và Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học; Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học; Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27/3/2026 ban hành Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 quy định về dạy thêm, học thêm và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT; Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027;

Căn cứ Nghị định số 271/2026/NĐ-CP ngày 03/7/2026 của Chính phủ quy định về miễn phí sách giáo khoa giáo dục phổ thông và lộ trình thực hiện; Quyết

định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 và Quyết định số 185/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027; Công văn số 4535/BGDĐT-VP ngày 17/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuẩn bị các điều kiện năm học 2026-2027; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027; Công văn số 5243/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 10/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục; Công văn số 7288/UBND-KGVX ngày 24/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027; Công văn số 3898/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027; Công văn số 4029/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027;

Căn cứ điều kiện thực tế của Trường THPT Trần Hưng Đạo;

Trường THPT Trần Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường, lớp và đội ngũ

Năm học 2026-2027, nhà trường tổ chức 28 lớp với 1.214 học sinh; bình quân 43,4 học sinh/lớp. Cơ cấu cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Bình quân HS/lớp
10	10	448	44,8
11	9	365	40,6
12	9	401	44,6
Toàn trường	**28**	**1.214**	**43,4**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản ổn định như năm học trước: 75 người, gồm 03 cán bộ quản lý, 65 giáo viên và 07 nhân viên. Đây là nguồn lực quan trọng để duy trì 28 lớp và tổ chức đầy đủ các môn học, hoạt động

giáo dục theo Chương trình GDPT 2018. Việc phân công chuyên môn phải ưu tiên đúng năng lực, đúng vị trí việc làm, cân đối khối lượng, hạn chế thừa - thiếu cục bộ giữa các môn và bảo đảm tính ổn định cho học sinh; đồng thời tiếp tục rà soát vị trí việc làm, cơ cấu đội ngũ và nhân sự hỗ trợ, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý thiếu - thừa theo hướng dẫn hiện hành, không để ảnh hưởng hoạt động dạy học đầu năm.

2. Kết quả năm học 2025-2026

- Toàn trường có 1.175 học sinh; sau ôn tập và kiểm tra lại còn 19 học sinh ở lại lớp, chiếm 1,62%; tỷ lệ học sinh được lên lớp hoặc hoàn thành chương trình đạt 98,38%.

- Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026: 389/389 học sinh được công nhận tốt nghiệp, đạt 100%; điểm trung bình chung các môn thi tốt nghiệp đạt 6,61. Kết quả cho thấy chất lượng cuối cấp được giữ vững nhưng mức độ phân hóa giữa các môn và giữa các lớp còn đáng lưu ý; một số môn cần tiếp tục có giải pháp nâng chất lượng thực chất.

- Nền nếp chuyên môn, ứng dụng công nghệ, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, công tác học sinh giỏi, trải nghiệm - hướng nghiệp và chuyển đổi số đã hình thành nền tảng; tuy nhiên cần chuyển mạnh từ "triển khai đủ" sang "đo được hiệu quả", sử dụng dữ liệu kết quả học tập để điều chỉnh dạy học.

3. Điều kiện cơ sở vật chất và các vấn đề cần ưu tiên

- Nhà trường có khuôn viên 44.000 m², 25 phòng học, các phòng thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học, phòng Tin học, thư viện, hội trường, nhà đa năng, hệ thống thiết bị trình chiếu và mạng Internet. Với quy mô 28 lớp/25 phòng học, việc bố trí thời khóa biểu và khai thác phòng chức năng phải khoa học, linh hoạt.

- Một số hạng mục, thiết bị, hóa chất thực hành đã xuống cấp hoặc cần bổ sung; cần tiếp tục rà soát an toàn điện, nước, phòng học, khu vệ sinh, thiết bị thí nghiệm và ưu tiên sửa chữa những nội dung ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn, chất lượng dạy học.

- Năm học 2026-2027 sử dụng sách giáo khoa thống nhất theo danh mục của Bộ GDĐT; các tổ chuyên môn phải rà soát các nội dung đã được cập nhật theo địa giới hành chính, số liệu và yêu cầu mới, không sử dụng ngữ liệu cũ gây sai lệch kiến thức.

4. Thuận lợi và khó khăn trọng tâm

- Thuận lợi: đội ngũ ổn định, có kinh nghiệm thực hiện CTGDPT 2018; chất lượng tốt nghiệp được duy trì; nhà trường có truyền thống chuyên môn và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh; hạ tầng số cơ bản đáp ứng quản trị và dạy học.

- Khó khăn: sĩ số bình quân cao, một số lớp trên 44 học sinh; chất lượng đầu vào và năng lực học tập không đồng đều; vẫn còn học sinh chưa đạt sau kiểm tra lại; một số môn có kết quả thi tốt nghiệp cần cải thiện; cơ sở vật chất chưa đồng

bộ; nguy cơ học sinh sa sút động lực, vi phạm trên không gian mạng, bạo lực học đường và khó khăn tâm lý cần được nhận diện sớm.

5. Định hướng xây dựng kế hoạch

Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 được xây dựng theo hướng tinh gọn, khả thi, có chỉ số theo dõi và trách nhiệm cụ thể; chuyển từ quản lý hoạt động sang quản trị chất lượng. Mọi nhiệm vụ phải hướng tới sự tiến bộ của học sinh, chất lượng giờ học chính khóa, tính công bằng trong tiếp cận giáo dục và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Thực hiện đánh giá thực chất, trung thực, liêm chính; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, không chạy theo tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp hoặc thành tích thi đua bằng cách hạ chuẩn hay gây áp lực không phù hợp. Các kế hoạch của tổ chuyên môn và cá nhân phải cụ thể hóa kế hoạch này, không sao chép hình thức.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU GIÁO DỤC

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện đầy đủ, linh hoạt và hiệu quả Chương trình GDPT 2018; phát triển phẩm chất, năng lực, năng lực số, khả năng tự học, năng lực ngoại ngữ, định hướng nghề nghiệp và sức khỏe thể chất - tinh thần của học sinh. Giữ vững chất lượng giáo dục toàn diện, tập trung nâng chất lượng các môn còn hạn chế, giảm số học sinh chưa đạt, bảo đảm 100% học sinh lớp 12 được chuẩn bị có hệ thống cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 và lựa chọn hướng đi sau tốt nghiệp phù hợp.

Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, an toàn, nhân văn; lấy phòng ngừa bạo lực học đường, giáo dục lịch sử dân tộc, đạo đức, lối sống lành mạnh, trách nhiệm công dân và an toàn số làm nội dung giáo dục xuyên suốt. Đẩy mạnh chuyển đổi số và sử dụng AI có trách nhiệm, coi dữ liệu là công cụ quản trị chứ không làm tăng hồ sơ, báo cáo hình thức.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

TT	Nội dung	Chỉ tiêu/định hướng năm học 2026-2027
1	Thực hiện chương trình	100% môn học, hoạt động giáo dục thực hiện đủ yêu cầu cần đạt, đủ thời lượng; không cắt xén, dồn ép chương trình.
2	Tỷ lệ lên lớp/hoàn thành	Phấn đấu tỷ lệ lên lớp hoặc hoàn thành chương trình sau kiểm tra lại đạt từ 99% trở lên; giảm rõ số học sinh chưa đạt so với 19 học sinh của năm 2025-2026.

TT	Nội dung	Chỉ tiêu/định hướng năm học 2026-2027
3	Tốt nghiệp THPT	Phấn đấu 100% học sinh đủ điều kiện dự thi được công nhận tốt nghiệp; điểm trung bình chung các môn thi tốt nghiệp năm 2027 đạt từ 6,8 trở lên; các môn có điểm trung bình dưới 6,0 năm 2026 phải có mức tiến bộ rõ rệt.
4	Rèn luyện, kỷ luật	Duy trì tỷ lệ rèn luyện từ Đạt trở lên ở mức cao; không để xảy ra vụ việc bạo lực học đường nghiêm trọng do chậm phát hiện hoặc xử lý; 100% vụ việc có nguy cơ được tiếp nhận, phân loại và can thiệp.
5	Học sinh giỏi - năng khiếu	Duy trì kết quả học sinh giỏi và các cuộc thi cấp tỉnh không thấp hơn năm học trước; mỗi tổ chuyên môn có kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực nổi trội.
6	Chuyển đổi số - năng lực số	100% CBQL, GV sử dụng hệ thống quản trị, học bạ số và chữ ký số theo quy định; 100% CBQL, GV được bồi dưỡng, tự đánh giá và phát triển năng lực số theo Khung năng lực số hiện hành; hồ sơ số của 100% học sinh được cập nhật đầy đủ theo quy định; 100% học sinh được giáo dục năng lực số, an toàn số và sử dụng AI có trách nhiệm theo Khung năng lực số cho người học; phấn đấu ít nhất 70% GV ứng dụng phù hợp công nghệ số/AI trong một hoặc nhiều khâu chuyên môn.
7	Sinh hoạt chuyên môn	100% tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; mỗi tổ có ít nhất 02 chuyên đề/năm gắn với vấn đề thực tế của môn học và kết quả học sinh.
8	Hướng nghiệp	100% học sinh được tư vấn hướng nghiệp theo khối lớp; 100% học sinh lớp 12 có hồ sơ/phiếu định hướng sau THPT trước khi kết thúc học kỳ II.
9	An toàn - sức khỏe tâm lý	100% học sinh được tuyên truyền về an toàn trường học, an toàn mạng, phòng chống bạo lực, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích và kỹ năng tìm kiếm hỗ trợ; duy trì kênh tư vấn tâm lý học đường hoạt động thực chất.

TT	Nội dung	Chỉ tiêu/định hướng năm học 2026-2027
10	Công khai - minh bạch	100% khoản thu, chi và hoạt động huy động tài trợ thực hiện đúng quy định, công khai; công khai số điện thoại và duy trì kênh tiếp nhận phản ánh; không để phát sinh ép học, gợi ý học thêm, ép đóng góp hoặc lạm dụng xã hội hóa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Nguyên tắc tổ chức chương trình

- Thực hiện đủ 35 tuần thực học (học kỳ I 18 tuần, học kỳ II 17 tuần) theo Khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Học sinh lớp 12 tựu trường ngày 24/8/2026; khối 10, 11 tựu trường ngày 28/8/2026; khai giảng ngày 05/9/2026; bắt đầu giảng dạy từ ngày 07/9/2026; kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2027; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 26/5/2027. Khi có điều chỉnh của cấp có thẩm quyền, nhà trường chủ động điều chỉnh kế hoạch nhưng không làm giảm yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Kế hoạch môn học phải bám yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện dạy học; chủ động sắp xếp chủ đề, tiết thực hành, ôn tập và kiểm tra hợp lý; không biến phân phối chương trình thành lịch cố định không được điều chỉnh.

- Ưu tiên chất lượng giờ học chính khóa. Hoạt động tăng cường/buổi 2 chỉ tổ chức khi có mục tiêu rõ, phù hợp nhu cầu học sinh, điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất; không gây quá tải và không thay thế trách nhiệm nâng chất lượng giờ học chính khóa.

2. Các môn học, chuyên đề học tập và lựa chọn của học sinh

Nhà trường duy trì ổn định các phương án tổ hợp môn/chuyên đề đã bố trí cho học sinh khối 11, 12; đối với khối 10, tổ chức tư vấn trước khi xếp lớp, bảo đảm phù hợp nguyện vọng, năng lực, định hướng nghề nghiệp và khả năng bố trí giáo viên. Việc chuyển đổi môn lựa chọn chỉ thực hiện theo đúng quy định, có phương án bổ sung kiến thức và được Hiệu trưởng phê duyệt.

Các tổ chuyên môn rà soát, cập nhật kế hoạch dạy học, sách giáo khoa, chuyên đề học tập, tài liệu giáo dục địa phương và ngữ liệu theo Chương trình GDPT 2018 đã được sửa đổi, bổ sung, nhất là các nội dung theo Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT; sử dụng đúng thông tin về địa giới hành chính, số liệu kinh tế - xã hội và các nội dung đã được cập nhật; không tự ý thay đổi mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Mỗi tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, chuyên đề học tập theo 35 tuần thực học, thể hiện rõ yêu cầu cần đạt, thời lượng, nội dung thực hành/thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, thiết bị - phòng học, kiểm tra đánh giá và phương án hỗ trợ học sinh. Kế hoạch được Hiệu trưởng phê duyệt và được

điều chỉnh khi cần thiết trên cơ sở bảo đảm mục tiêu chương trình, phù hợp tiến độ chung của nhà trường.

3. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục địa phương

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề, gắn với nhiệm vụ phát triển bản thân, xây dựng nhà trường, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp; tăng hoạt động trải nghiệm thực tế, tránh nặng báo cáo, hình thức. Nội dung giáo dục địa phương thực hiện theo Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi đã được lựa chọn, điều chỉnh, tích hợp và hướng dẫn; bố trí giáo viên, thời lượng và học liệu phù hợp, bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt và đặc điểm lịch sử, văn hóa, điều kiện phát triển của tỉnh. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường phải có kế hoạch cụ thể, phương án bảo đảm an toàn, quản lý học sinh, phối hợp với cha mẹ học sinh và đơn vị liên quan; chỉ tổ chức khi bảo đảm các điều kiện cần thiết.

- Khối 10: ưu tiên thích nghi môi trường THPT, phương pháp học tập, kỹ năng tự quản, an toàn số và nhận diện sở trường nghề nghiệp.

- Khối 11: ưu tiên trải nghiệm nghề, năng lực hợp tác, nghiên cứu - sáng tạo, lựa chọn ngành học và chuẩn bị năng lực học tập chuyên sâu.

- Khối 12: ưu tiên tư vấn tuyển sinh, lựa chọn môn thi, ngành nghề, phương thức xét tuyển, kỹ năng ra quyết định và chuẩn bị chuyển tiếp sau THPT.

4. Định hướng tổ chức giáo dục theo từng khối lớp

Khối	Mục tiêu trọng tâm	Chỉ đạo chuyên môn
10	Ổn định nền tảng, thích nghi, giảm hổng kiến thức đầu cấp.	Khảo sát đầu năm các môn nền tảng; phân nhóm hỗ trợ; hướng dẫn phương pháp học THPT; theo dõi học sinh có nguy cơ sa sút ngay từ tháng 9.
11	Củng cố năng lực, tăng chiều sâu học tập, phát hiện năng khiếu.	Dạy học phân hóa; tăng thực hành, nghiên cứu, STEM; hình thành nguồn HSG lớp 12; tư vấn tổ hợp xét tuyển và nghề nghiệp từ sớm.
12	Hoàn thành chương trình, thi tốt nghiệp 2027, phân luồng sau THPT.	Phân tích dữ liệu đầu vào theo lớp/môn; xây kế hoạch ôn theo 3 giai đoạn; kiểm tra chung có ma trận; phụ đạo học sinh nguy cơ; bồi dưỡng nhóm khá giỏi; theo dõi tiến bộ theo tháng.

5. Tổ chức dạy học buổi 2, dạy học tăng cường, phụ đạo, bồi dưỡng và hoạt động câu lạc bộ

- Việc tổ chức dạy học buổi 2 (nếu triển khai) phải căn cứ nhu cầu của học sinh, điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất; xác định rõ mục tiêu, nội dung, thời lượng, đối tượng và trách nhiệm thực hiện; ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực, STEM/STEAM, ngoại ngữ, thể thao - nghệ thuật, kỹ năng sống và hướng nghiệp; không gây quá tải, không biến buổi 2 thành dạy thêm bắt buộc và thực hiện các khoản thu (nếu có) đúng quy định.

- Phụ đạo học sinh chưa đạt hoặc có nguy cơ chưa đạt là nhiệm vụ bắt buộc của tổ chuyên môn; danh sách học sinh phải được cập nhật theo từng đợt kiểm tra, có nội dung bù lấp lỗ hổng cụ thể và đánh giá lại sau can thiệp.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, STEM/STEAM và câu lạc bộ được tổ chức theo năng lực, sở thích; ưu tiên chất lượng sản phẩm và quá trình học tập, gắn với môn học và vấn đề thực tiễn; không phong trào hóa, không chạy theo trưng bày sản phẩm và không phát sinh chi phí không cần thiết. Khuyến khích phối hợp phù hợp với cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp, thư viện, bảo tàng, cơ sở văn hóa; đồng thời rà soát các kỳ thi, cuộc thi, sân chơi, chỉ tổ chức hoặc tham gia khi thiết thực, phù hợp mục tiêu giáo dục, tránh tạo thêm áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Đối với lớp 12, bố trí ôn tập khoa học, phân hóa theo kết quả; tuyệt đối không dạy trước, dồn ép hoặc chỉ luyện đề mà bỏ qua việc củng cố kiến thức nền và năng lực vận dụng.

6. Kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đúng Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT; kiểm tra, đánh giá phải thực chất, công bằng, trung thực, phản ánh đúng mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt. Đánh giá thường xuyên phải cung cấp phản hồi giúp học sinh biết mình đã đạt gì, còn thiếu gì và cần sửa như thế nào; không sử dụng kết quả đánh giá để tạo áp lực thành tích hoặc hợp thức hóa tỷ lệ.

- Các bài kiểm tra định kỳ xây dựng theo ma trận, đặc tả, yêu cầu cần đạt; tăng câu hỏi vận dụng, sử dụng ngữ liệu phù hợp, hạn chế học thuộc máy móc. Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm thẩm định đề, đáp án, độ phù hợp và phân tích kết quả sau kiểm tra.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng chung theo môn/khối; sử dụng kết quả kiểm tra để điều chỉnh kế hoạch dạy học, không chỉ dùng để xếp loại. Với lớp 12, tổ chức các đợt khảo sát chung phục vụ phân nhóm ôn tập, tuyệt đối không tạo áp lực thi thử dày đặc; tăng cường giáo dục ý thức trung thực, phòng ngừa và xử lý nghiêm hành vi gian lận trong kiểm tra, khảo sát và Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định.

7. Giáo dục hòa nhập, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Rà soát, nhận diện học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các trường hợp cần hỗ trợ; xây dựng biện pháp/kế hoạch giáo dục, hỗ trợ phù hợp từng trường hợp; phối hợp gia đình và cơ quan, tổ chức liên quan để bảo đảm quyền học tập, hạn chế nguy cơ bỏ học và không để học sinh bị bỏ lại phía sau do điều kiện kinh tế - xã hội hoặc hoàn cảnh cá nhân.

- Thực hiện điều chỉnh hợp lý về phương pháp, học liệu, kiểm tra đánh giá và điều kiện tiếp cận đối với học sinh cần hỗ trợ; bảo đảm tôn trọng, bảo mật thông tin, không kỳ thị; theo dõi mức tiến bộ của học sinh để kịp thời điều chỉnh biện pháp giáo dục.

8. Tăng cường ngoại ngữ, giáo dục thể chất, nghệ thuật và sức khỏe học đường

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ đúng Chương trình GDPT; nâng cao chất lượng tiếng Anh, tăng cơ hội giao tiếp và sử dụng tiếng Anh trong câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, học liệu và môi trường giáo dục; từng bước tạo môi trường sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm tự nguyện ở các hoạt động tăng cường và không gây quá tải cho học sinh.

- Đa dạng hóa hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục thể chất và thể thao trường học; quan tâm sức khỏe học đường, dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích và nâng cao thể lực học sinh. Rà soát, khai thác hiệu quả sân bãi, nhà đa năng, thiết bị thể thao và tổ chức câu lạc bộ phù hợp nhu cầu, sở thích của học sinh.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO

1. Chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển và quản trị bằng dữ liệu

- Mỗi nhiệm vụ có người phụ trách, sản phẩm, thời hạn và tiêu chí hoàn thành; giảm báo cáo trùng lặp, giảm hồ sơ hình thức. Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm chất lượng môn học, không chỉ chịu trách nhiệm lịch họp và hồ sơ.

- Thiết lập bảng theo dõi các chỉ số cốt lõi: chuyên cần, kết quả học tập theo môn/lớp, học sinh nguy cơ, tiến độ chương trình, kết quả phụ đạo, chất lượng khảo sát lớp 12, tình hình vi phạm và tư vấn tâm lý. Dữ liệu phải "đúng, đủ, sạch, sống" và được sử dụng trong họp chuyên môn.

- Định kỳ cuối mỗi tháng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổng hợp các điểm nghẽn; cuối học kỳ tổ chức đánh giá mục tiêu theo minh chứng, xác định nội dung cần điều chỉnh cho học kỳ tiếp theo.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và năng lực giáo viên

- Sinh hoạt chuyên môn tập trung vào bài học, học sinh và dữ liệu; giảm thời gian đọc văn bản, hành chính. Mỗi buổi phải giải quyết ít nhất một vấn đề chuyên môn cụ thể: học sinh sai ở đâu, nguyên nhân gì, điều chỉnh dạy thế nào, kiểm tra ra sao. Chủ động tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn THPT, hoạt động của Tổ nghiệp vụ bộ môn cấp tỉnh và các đợt tập huấn chuyên môn theo kế hoạch của Sở GDĐT; sau tập huấn phải tổ chức chia sẻ, triển khai lại phù hợp trong tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện nghiên cứu bài học thực chất; lựa chọn bài/chủ đề khó, cùng thiết kế - dạy minh họa - quan sát học sinh - phân tích - điều chỉnh. Sản phẩm sau sinh hoạt là phương án dạy học được cải tiến, không phải biên bản dài.

- Bồi dưỡng năng lực số, AI, ngoại ngữ, kiểm tra đánh giá, tư vấn học sinh và giáo dục hòa nhập theo nhu cầu thực tế; gắn tự bồi dưỡng, đánh giá và phát triển nghề nghiệp với chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT; tổ chức để CBQL, GV tự đánh giá và xây dựng kế hoạch phát triển năng lực số theo Khung năng lực số hiện hành. Giáo viên sử dụng AI phải kiểm chứng nội dung, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng bản quyền và không giao toàn bộ việc đánh giá học sinh cho công cụ tự động.

3. Nâng chất lượng lớp 10 và giảm học sinh chưa đạt

- Trong 04 tuần đầu năm, tổ chức khảo sát/đánh giá đầu vào phù hợp ở các môn nền tảng; không dùng điểm khảo sát để xếp loại mà dùng để xác định lỗ hổng và xây dựng kế hoạch hỗ trợ.

- Mỗi GVCN lập danh sách học sinh cần theo dõi theo 3 nhóm: nguy cơ học tập, nguy cơ chuyên cần/kỷ luật, khó khăn tâm lý - hoàn cảnh; phối hợp GVBM và gia đình để can thiệp sớm.

- Mục tiêu quản trị là giảm số học sinh phải kiểm tra lại và ở lại lớp; không chờ đến cuối năm mới phụ đạo. Mỗi đợt giữa kỳ, cuối kỳ phải cập nhật danh sách nguy cơ và biện pháp cụ thể.

4. Chỉ đạo lớp 11 theo hướng củng cố và phát triển chiều sâu

- Tăng dạy học phân hóa, chuyên đề thực hành, dự án nhỏ, nghiên cứu khoa học; phát hiện sớm học sinh có năng lực để tạo nguồn học sinh giỏi lớp 12.

- Tư vấn học sinh về tổ hợp môn thi, tổ hợp xét tuyển, yêu cầu nghề nghiệp; giúp học sinh điều chỉnh mục tiêu học tập trước khi bước vào lớp 12, tránh lựa chọn theo phong trào.

5. Chỉ đạo lớp 12 và ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2027

Kết quả 100% tốt nghiệp và điểm trung bình chung 6,61 của năm 2026 là nền để nâng chất lượng, không phải lý do để chủ quan. Việc ôn thi 2027 thực hiện theo ba giai đoạn:

- Giai đoạn 1 - từ đầu năm đến hết học kỳ I: hoàn thành chắc kiến thức theo tiến độ chương trình; xác định học sinh nguy cơ và lỗ hổng theo môn; hướng dẫn chọn môn thi phù hợp năng lực và định hướng sau THPT.

- Giai đoạn 2 - từ đầu học kỳ II đến khi hoàn thành chương trình: hệ thống hóa theo chủ đề, tăng luyện tập theo yêu cầu cần đạt và cấu trúc đề; tổ chức khảo sát chung có phân tích dữ liệu theo lớp, theo nhóm câu hỏi.

- Giai đoạn 3 - sau khi hoàn thành chương trình đến kỳ thi: ôn tập phân hóa, tập trung nhóm học sinh nguy cơ chưa đạt và nhóm có khả năng nâng điểm; luyện kỹ năng làm bài, quản lý thời gian và tâm lý thi cử.

- Mỗi tổ có môn thi tốt nghiệp xây dựng chỉ tiêu và kế hoạch nâng chất lượng dựa trên kết quả 2026; các môn có điểm trung bình dưới 6,0 phải xác định nguyên nhân và giải pháp riêng, không giao chỉ tiêu chung chung.

6. Giáo dục đạo đức, lối sống, lịch sử dân tộc; phòng chống bạo lực học đường và hỗ trợ tâm lý

- Tổ chức giáo dục thường xuyên qua môn học, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm và Đoàn; ưu tiên các nội dung về văn hóa ứng xử, trách nhiệm, trung thực, pháp luật, lịch sử - truyền thống, quyền con người, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, bình đẳng giới, bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới - biển đảo, quốc phòng và an ninh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai, giáo dục qua di sản, chăm sóc mắt, phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử và an toàn giao thông; hướng dẫn học sinh học kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số theo hướng dẫn.

- Tổ chức công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học theo quy định; thiết lập quy trình tiếp nhận - sàng lọc/xác minh - tư vấn/hỗ trợ - chuyển tuyến/phối hợp - theo dõi đối với bạo lực học đường, bắt nạt mạng, khó khăn tâm lý và các nguy cơ khác; bảo đảm nguyên tắc phòng ngừa, tôn trọng, bảo mật, hỗ trợ kịp thời và xử lý vi phạm đúng quy định.

- GVCN phải nắm diễn biến tâm lý, mối quan hệ bạn bè và sự thay đổi bất thường của học sinh; trường hợp vượt khả năng nhà trường phải phối hợp gia đình và cơ quan chuyên môn phù hợp.

7. Chuyển đổi số, phát triển năng lực số, học bạ số và ứng dụng AI có trách nhiệm

- Chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu học sinh, đội ngũ, kết quả giáo dục; bảo đảm hồ sơ số của 100% học sinh được cập nhật đầy đủ, chính xác, đồng bộ theo quy định; thực hiện học bạ số, chữ ký số, lưu trữ hồ sơ điện tử, phân quyền truy cập và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Phối hợp rà soát, hoàn thành định danh điện tử mức độ 2 cho học sinh dưới 14 tuổi theo yêu cầu để phục vụ đồng bộ dữ liệu học bạ số với VNeID. Không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã

có và còn giá trị trên hệ thống/cơ sở dữ liệu dùng chung, trừ trường hợp cần xác minh hoặc cập nhật theo quy định.

- Phát triển kho học liệu dùng chung theo tổ chuyên môn; ưu tiên học liệu có thể tái sử dụng, câu hỏi chuẩn hóa, video/thí nghiệm mô phỏng và tài liệu ôn tập theo năng lực.

- AI được sử dụng để hỗ trợ thiết kế học liệu, gợi ý câu hỏi, phản hồi, cá thể hóa và phân tích dữ liệu; giáo viên chịu trách nhiệm cuối cùng về nội dung và đánh giá. Tổ chức giáo dục năng lực số cho học sinh theo Khung năng lực số đối với người học, chú trọng kỹ năng kiểm chứng thông tin, đạo đức số, an toàn số và sử dụng AI có trách nhiệm; việc triển khai nội dung giáo dục AI thực hiện theo khung/hướng dẫn của Bộ GDĐT và điều kiện thực tế, không đưa dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm của học sinh lên nền tảng không được phép.

8. Hướng nghiệp, phân luồng và phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội

- Tư vấn hướng nghiệp theo quá trình, không tập trung vào một vài buổi cuối lớp 12; kết hợp thông tin về năng lực cá nhân, nhu cầu lao động, học nghề, đại học và các con đường học tập sau THPT.

- Tăng cường phối hợp cha mẹ học sinh trên cơ sở chia sẻ dữ liệu cần thiết về chuyên cần, kết quả, nguy cơ và tiến bộ; hạn chế họp chỉ để thông báo thu - chi hoặc đọc điểm.

- Huy động nguồn lực xã hội đúng quy định, tự nguyện, công khai, không thay thế trách nhiệm ngân sách và không tạo áp lực đóng góp. Các chương trình liên kết, phối hợp giáo dục với tổ chức/cá nhân bên ngoài phải được rà soát nội dung, pháp lý, chất lượng, an toàn và thời gian tổ chức; không tổ chức trong giờ học chính khóa và không làm ảnh hưởng thời lượng, chất lượng các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc.

- Công khai các khoản thu, chi, tài trợ và nội dung dạy thêm, học thêm theo quy định; công khai số điện thoại và duy trì kênh tiếp nhận phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh về thu - chi, vận động tài trợ, dạy thêm học thêm và các vấn đề ảnh hưởng quyền lợi người học; tiếp nhận, xử lý, phản hồi kịp thời, không để phát sinh ép học, ép đóng góp hoặc lạm dụng danh nghĩa tự nguyện.

9. Cơ sở vật chất, thiết bị, sách giáo khoa và an toàn trường học

- Rà soát an toàn công trình, điện, nước, PCCC, phòng thí nghiệm, thiết bị thể thao và khu vệ sinh trước khi đưa vào sử dụng; lập danh mục ưu tiên sửa chữa theo mức độ rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động dạy học.

- Quản lý thiết bị theo hướng "có sử dụng - có hiệu quả - có bảo dưỡng"; tổ chuyên môn đăng ký lịch sử dụng phòng bộ môn, thiết bị và thí nghiệm; rà soát nhu cầu, tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng theo quy định hiện hành và thực hiện từ thời điểm văn bản mới có hiệu lực; hạn chế tình trạng thiết bị có nhưng không dùng hoặc mua sắm không gắn nhu cầu dạy học.

- Bảo đảm học sinh có đủ sách giáo khoa ngay từ đầu năm; tổ chức sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc, hướng dẫn sử dụng đúng các bản đã được chỉnh sửa/phê duyệt trong năm 2026; phát huy nguồn sách thư viện, cho mượn, tái sử dụng và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Việc thực hiện chính sách miễn phí sách giáo khoa theo Nghị định số 271/2026/NĐ-CP phải đúng đối tượng, lộ trình và văn bản triển khai của cấp có thẩm quyền, ưu tiên tiết kiệm, tái sử dụng, tránh lãng phí.

10. Kiểm tra nội bộ và bảo đảm chất lượng

- Kiểm tra tập trung vào các khâu có rủi ro ảnh hưởng chất lượng: thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá, hồ sơ điện tử, dạy thêm học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT được sửa đổi bởi Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT, thu chi, an toàn, phụ đạo học sinh chưa đạt, sử dụng thiết bị và dữ liệu học sinh.

- Kết quả kiểm tra phải có tư vấn, yêu cầu khắc phục và thời hạn kiểm tra lại; không lấy số lượng hồ sơ làm tiêu chí chính đánh giá chất lượng giáo viên.

- Thực hiện công tác bảo đảm chất lượng giáo dục, tự đánh giá và duy trì các điều kiện/tiêu chí trường chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; gắn tự đánh giá với kế hoạch cải tiến chất lượng thường xuyên, không làm minh chứng chỉ để phục vụ một đợt kiểm định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm toàn diện về mục tiêu, chất lượng và tính khả thi của kế hoạch; phê duyệt kế hoạch của các bộ phận, phân bổ nguồn lực, kiểm tra tiến độ và điều chỉnh khi cần thiết. Chủ động phối hợp với Sở GDĐT, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan theo đúng chức năng, thẩm quyền trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm hoạt động nhà trường ổn định, thông suốt.

- Tổ chức giao chỉ tiêu theo dữ liệu, không giao bình quân; các chỉ tiêu chất lượng là mục tiêu phấn đấu để tổ chức giải pháp hỗ trợ, không phải căn cứ hạ chuẩn, sửa lệch kết quả hoặc gây áp lực thành tích. Định kỳ chủ trì họp rà soát chất lượng, công khai những nhiệm vụ chưa đạt và quyết định giải pháp khắc phục.

2. Phó Hiệu trưởng

- Theo lĩnh vực được phân công, trực tiếp chỉ đạo chương trình, chất lượng môn học, kiểm tra đánh giá, hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất hoặc công tác học sinh; theo dõi bằng chỉ số và báo cáo ngắn gọn theo tháng, công tác thi và tuyển sinh theo phân công; theo dõi bằng chỉ số và báo cáo ngắn gọn theo tháng.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức phân tích kết quả theo khối, lớp, môn; chỉ đạo lớp 12 và các môn có chất lượng cần cải thiện; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng.

3. Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn

- Cụ thể hóa chỉ tiêu của nhà trường thành mục tiêu môn học; xây dựng kế hoạch môn, kế hoạch kiểm tra đánh giá, phụ đạo, HSG, chuyên đề và học liệu dùng chung; phân công rõ người chịu trách nhiệm.

- Mỗi tháng sử dụng dữ liệu để đánh giá tiến độ và chất lượng; kịp thời đề xuất điều chỉnh. Chịu trách nhiệm thẩm định đề kiểm tra và tính chính xác của nội dung chuyên môn trong tổ.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Quản lý lớp theo hướng hỗ trợ sự tiến bộ; nắm chuyên cần, kết quả học tập, quan hệ bạn bè, hoàn cảnh và dấu hiệu tâm lý; phối hợp GVBM và cha mẹ học sinh trước khi vấn đề trở nên nghiêm trọng.

- Tổ chức sinh hoạt lớp có nội dung giáo dục giá trị sống, kỹ năng số, phòng chống bạo lực và định hướng nghề nghiệp phù hợp khối lớp.

5. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện đúng chương trình, đổi mới phương pháp và đánh giá; chịu trách nhiệm về tiến bộ của học sinh mình phụ trách; chủ động đề xuất phụ đạo, bồi dưỡng và phối hợp với GVCN.

- Khai thác thiết bị, học liệu số và AI đúng mục đích; bảo đảm tính chính xác, công bằng, an toàn dữ liệu và bản quyền.

6. Văn phòng, thư viện, thiết bị, y tế, công nghệ thông tin

- Bảo đảm dữ liệu, hồ sơ, sách giáo khoa, thiết bị, y tế học đường, an toàn và các điều kiện hỗ trợ dạy học; giải quyết công việc theo nguyên tắc phục vụ hoạt động giáo dục, giảm thủ tục không cần thiết cho giáo viên.

7. Đoàn Thanh niên và các tổ chức trong nhà trường

- Tổ chức hoạt động gắn với mục tiêu giáo dục, tránh phong trào dàn trải; ưu tiên văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, tình nguyện, thể thao, nghệ thuật, lịch sử - truyền thống, công dân số và môi trường học đường an toàn.

8. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp tuyên truyền, giáo dục và hỗ trợ học sinh; đồng hành trong hướng nghiệp, an toàn, chuyên cần và hỗ trợ học sinh khó khăn; mọi khoản vận động, tài trợ thực hiện đúng quy định và công khai.

9. Bộ phận/tổ tư vấn học đường và công tác xã hội

- Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch tư vấn học đường, công tác xã hội; tiếp nhận thông tin, sàng lọc nhu cầu, tư vấn/hỗ trợ ban đầu, phối hợp hoặc chuyển gửi trường hợp cần can thiệp chuyên sâu; lưu trữ hồ sơ cần thiết, bảo đảm nguyên tắc bảo mật và báo cáo theo quy định.

VI. KHUNG TIẾN ĐỘ CHỈ ĐẠO NĂM HỌC

Khung tiến độ dưới đây cụ thể hóa nhiệm vụ của nhà trường, đồng thời bám các mốc công tác tại Phụ lục Kế hoạch giáo dục trung học năm học 2026-2027 kèm theo Công văn số 4029/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2026 của Sở GDĐT; các mốc cấp tỉnh được thực hiện theo thông báo, kế hoạch cụ thể của Sở.

Thời gian	Nội dung chỉ đạo trọng tâm
Tháng 8/2026	Hoàn thiện, ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường sau khi đối chiếu hướng dẫn nhiệm vụ GDTrH; phân công chuyên môn, GVCN; rà soát đội ngũ, vị trí việc làm; rà soát CSVC, thiết bị, phòng bộ môn, PCCC, điện nước, khu vệ sinh, SGK và học liệu; phân lớp; tập huấn hè; xây dựng kế hoạch tổ/nhóm, kế hoạch môn học, KTĐG và phương án hỗ trợ học sinh đầu năm. Rà soát phương án dạy học 2 buổi/ngày (nếu đủ điều kiện), phụ đạo, bồi dưỡng, HSG/KHKT-STEM. Tổ chức tựu trường lớp 12 ngày 24/8; khối 10, 11 ngày 29/8; hoàn tất các điều kiện để bắt đầu năm học.
Tháng 9/2026	Tổ chức khai giảng ngày 05/9; bắt đầu giảng dạy từ 07/9; ổn định nền nếp, sĩ số, chuyên cần; đánh giá đầu vào khối 10 và lập danh sách học sinh cần hỗ trợ theo nhóm học tập, chuyên cần/kỷ luật, tâm lý-hoàn cảnh. Phê duyệt kế hoạch môn học, KTĐG, HĐTN-HN, giáo dục địa phương; triển khai HSG, KHKT, STEM/STEAM, CLB. Rà soát thực hiện SGK, học liệu, phòng bộ môn; hoàn thiện/cập nhật hồ sơ số, học bạ số, dữ liệu ngành; phối hợp rà soát định danh điện tử mức độ 2 cho học sinh dưới 14 tuổi theo yêu cầu. Tuyên truyền an toàn trường học, an toàn số, sử dụng AI có trách nhiệm; công khai số điện thoại/kênh tiếp nhận phản ánh. Triển khai các hướng dẫn của Sở về hồ sơ chuyên môn, kiểm tra đánh giá định kỳ và tham gia sinh hoạt/tập huấn chuyên môn theo kế hoạch. Tham gia Hội nghị triển khai nhiệm vụ GDTrH; cập nhật hướng dẫn hồ sơ quản lý hoạt động chuyên môn, hướng dẫn kiểm tra đánh giá định kỳ, cấu trúc thi HSG cấp tỉnh và kế hoạch hoạt động Tổ nghiệp vụ bộ môn/cụm THPT ngay khi Sở ban hành.

Thời gian	Nội dung chỉ đạo trọng tâm
Tháng 10/2026	Tổ chức/hoàn thành kiểm tra giữa học kỳ I theo kế hoạch; phân tích kết quả theo môn, lớp, nhóm câu hỏi; rà soát học sinh chưa đạt, học sinh có nguy cơ sa sút và điều chỉnh phụ đạo. Kiểm tra tiến độ chương trình, việc thực hiện kế hoạch môn học, HĐTN-HN, giáo dục địa phương và sử dụng thiết bị. Tổ chức chuyên đề, nghiên cứu bài học; tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn THPT theo kế hoạch của Sở. Triển khai hướng nghiệp, phân luồng theo khối; củng cố nguồn HSG, đội tuyển, KHKT; tăng cường giáo dục an toàn số, văn hóa ứng xử, ATGT, phòng chống bạo lực học đường. Thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng theo Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh; chuẩn bị/tham gia Cuộc thi KHKT và sinh hoạt cụm THPT theo kế hoạch của Sở.
Tháng 11/2026	Đánh giá hiệu quả phụ đạo và mức tiến bộ của học sinh sau giữa kỳ; điều chỉnh danh sách học sinh nguy cơ. Tổ chức chuyên đề STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm; bồi dưỡng HSG theo kế hoạch. Thực hiện kiểm tra nội bộ trọng tâm về chương trình, KTĐG, hồ sơ điện tử, dạy thêm-học thêm, sử dụng thiết bị và an toàn trường học. Tư vấn nghề nghiệp theo khối; tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn, tập huấn của Sở. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, pháp luật, quyền con người, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường và kỹ năng số phù hợp. Phối hợp/tham gia Cuộc thi giải toán trên máy tính cầm tay, sinh hoạt cụm THPT và các hoạt động chuyên môn cấp tỉnh phù hợp đối tượng của trường theo thông báo của Sở.

Thời gian	Nội dung chỉ đạo trọng tâm
Tháng 12/2026	Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ I đúng quy định; tổ chuyên môn thẩm định ma trận, đặc tả, đề, đáp án; phân tích chất lượng theo môn/lớp sau kiểm tra. Rà soát tiến độ, mục tiêu lớp 12 và xây dựng kế hoạch học kỳ II; cập nhật học sinh nguy cơ, kế hoạch phụ đạo và bồi dưỡng. Tiếp tục bồi dưỡng HSG, triển khai KHKT/STEM và tham gia hoạt động chuyên môn cấp tỉnh/cụm trường theo kế hoạch. Rà soát công tác tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực, an toàn mạng, an toàn trường học trước kỳ nghỉ; cập nhật đầy đủ dữ liệu học sinh và hồ sơ số. Theo dõi, tham gia các hoạt động khởi nghiệp dành cho học sinh trung học và sinh hoạt cụm THPT theo kế hoạch của Sở; tiếp tục bồi dưỡng các đội tuyển theo lịch cấp tỉnh.
Tháng 01/2027	Hoàn thành học kỳ I trước ngày 18/01/2027; sơ kết học kỳ I bằng dữ liệu, đánh giá mức độ đạt các chỉ tiêu và điều chỉnh KHGDNH khi cần. Phân tích chất lượng từng khối, môn, lớp; phân nhóm ôn thi lớp 12; cập nhật học sinh nguy cơ, HSG và phương án hỗ trợ. Tổ chức/ tham gia hoạt động KHKT, sinh hoạt cụm chuyên môn theo kế hoạch; rà soát tiến độ HĐTN-HN, giáo dục địa phương, năng lực số. Hoàn thiện hồ sơ học kỳ I, học bạ số và dữ liệu ngành; triển khai nhiệm vụ học kỳ II. Tổ chức/tham gia Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp tỉnh và sinh hoạt cụm THPT theo kế hoạch của Sở; triển khai lại các nội dung tập huấn của Bộ/Sở khi có.
Tháng 02/2027	Ổn định nền nếp sau kỳ nghỉ; rà soát sĩ số, chuyên cần và nguy cơ bỏ học. Tăng cường hướng nghiệp lớp 12, tư vấn lựa chọn môn thi, ngành nghề và phương thức xét tuyển; khảo sát chất lượng theo kế hoạch và phân tích dữ liệu để điều chỉnh ôn tập. Rà soát tiến độ chương trình các khối; tiếp tục phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng HSG; tư vấn tâm lý mùa thi. Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn, hội thi/tập huấn chuyên môn của Sở theo kế hoạch; kiểm tra việc sử dụng học liệu số, AI và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tham gia sinh hoạt cụm THPT; tiếp tục các hoạt động giáo dục địa phương, tập huấn và chuyên môn theo kế hoạch của Sở.

Thời gian	Nội dung chỉ đạo trọng tâm
Tháng 3/2027	Tập trung hoàn thành chương trình lớp 12 đúng tiến độ; tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II theo kế hoạch, bảo đảm ma trận, đặc tả, yêu cầu cần đạt; sau kiểm tra tổ chức phân tích, đánh giá chất lượng theo môn, lớp, nhóm học sinh và nhóm câu hỏi, xác định nội dung còn hạn chế để điều chỉnh dạy học, phụ đạo và bồi dưỡng. Tổ chức khảo sát chung lớp 12, phân tích dữ liệu theo lớp/môn/nhóm năng lực; tăng phụ đạo nhóm nguy cơ và bồi dưỡng nhóm có khả năng nâng điểm. Triển khai hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2027 của Sở; rà soát hồ sơ, điều kiện dự thi ban đầu. Tăng cường tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp; tham gia các hoạt động chuyên môn, KHKT, Olympic tiếng Anh/hội thi theo kế hoạch cấp trên. Kiểm tra nội bộ việc thực hiện chương trình, KTĐG, dạy thêm-học thêm và hồ sơ điện tử.
Tháng 4/2027	Tiếp tục thực hiện chương trình theo tiến độ; sử dụng kết quả kiểm tra giữa học kỳ II để điều chỉnh kế hoạch dạy học, phụ đạo học sinh chưa đạt và bồi dưỡng học sinh có khả năng nâng cao kết quả. Tổ chức ôn tập, chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ II; tổ/nhóm chuyên môn rà soát yêu cầu cần đạt, ma trận, đặc tả, ngân hàng câu hỏi và thống nhất nội dung ôn tập. Rà soát điều kiện dự thi, hồ sơ học sinh lớp 12; thực hiện tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và tâm lý thi cử. Kiểm tra tiến độ ôn thi tốt nghiệp, chất lượng phụ đạo nhóm nguy cơ; tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn và các hoạt động chuyên môn cấp tỉnh. Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc; rà soát tiến độ hoàn thành HĐTN-HN, giáo dục địa phương, hồ sơ số và các chỉ tiêu năm học.

Thời gian	Nội dung chỉ đạo trọng tâm
Tháng 5/2027	Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ II theo kế hoạch, đúng quy định; tổ chuyên môn thẩm định ma trận, đặc tả, đề, đáp án và hướng dẫn chấm. Sau kiểm tra, phân tích và đánh giá chất lượng theo môn, lớp, khối, nhóm học sinh; đối chiếu kết quả với giữa học kỳ II, học kỳ I và chỉ tiêu năm học để xác định mức tiến bộ, nguyên nhân hạn chế và giải pháp cải tiến. Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 26/5/2027; đánh giá kết quả giáo dục, xét lên lớp theo quy định; rà soát học sinh phải kiểm tra lại và xây dựng kế hoạch phụ đạo. Tổng kết năm học, đánh giá chỉ tiêu, chất lượng tổ/nhóm và mức tiến bộ học sinh; hoàn thiện học bạ số, hồ sơ cuối năm, dữ liệu ngành. Tiếp tục ôn thi tốt nghiệp lớp 12 theo nhóm năng lực; rà soát hồ sơ, điều kiện dự thi và phối hợp công tác thi. Kiểm kê, đánh giá sử dụng CSVC-thiết bị, SGK; xây dựng nhu cầu sửa chữa, mua sắm và phương án chuẩn bị năm học sau.
Tháng 6/2027	Tổ chức ôn thi, hỗ trợ học sinh lớp 12; thực hiện các nhiệm vụ Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 theo lịch và hướng dẫn chính thức của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Tổ chức phụ đạo, kiểm tra lại cho học sinh thuộc diện theo quy định; cập nhật kết quả và hồ sơ. Tổng hợp dữ liệu, đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu năm học; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ GDTrH, đề xuất giải pháp cải tiến năm học 2027-2028. Rà soát công tác bồi dưỡng thường xuyên, tự đánh giá/phát triển nghề nghiệp và năng lực số của CBQL, GV; xây dựng kế hoạch hè và chuẩn bị tuyển sinh, năm học mới. Thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh lớp 10, công tác thi tốt nghiệp THPT theo phân công; hoàn thành báo cáo nhiệm vụ GDTrH, công tác bồi dưỡng thường xuyên và các tiêu chí thi đua theo yêu cầu của Sở.

Thời gian	Nội dung chỉ đạo trọng tâm
Tháng 7/2027	Hoàn thành các nhiệm vụ sau Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 theo hướng dẫn; phối hợp tiếp nhận, xử lý và cập nhật kết quả thi, hỗ trợ học sinh thực hiện các thủ tục tuyển sinh sau THPT. Tổ chức/hoàn thành kiểm tra lại, xét lên lớp đối với học sinh thuộc diện theo quy định; cập nhật kết quả vào hồ sơ, học bạ và cơ sở dữ liệu. Tổng hợp, phân tích kết quả thi tốt nghiệp THPT theo môn, lớp và nhóm học sinh; đối chiếu với kết quả học tập, khảo sát và chỉ tiêu năm học để đánh giá hiệu quả ôn tập, xác định bài học kinh nghiệm cho năm học 2027-2028. Tổ chức hoạt động hè phù hợp, bảo đảm an toàn học sinh; rà soát, sửa chữa CSVC, thiết bị, phòng học, PCCC; chuẩn bị các điều kiện tuyển sinh lớp 10, phân lớp, đội ngũ, SGK-học liệu và xây dựng dự thảo nhiệm vụ, kế hoạch giáo dục năm học mới.

VII. CƠ CHẾ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

- Theo dõi hàng tháng: tiến độ chương trình; chuyên cần; học sinh nguy cơ; kết quả kiểm tra; hiệu quả phụ đạo/bồi dưỡng; kỷ luật, tâm lý; sử dụng thiết bị; dữ liệu số; tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Khung tiến độ tháng. Kết quả được Phó Hiệu trưởng phụ trách tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng và dùng để điều chỉnh nhiệm vụ tháng tiếp theo.

- Đánh giá giữa học kỳ/học kỳ: so sánh kết quả với mục tiêu, với cùng kỳ và với nhóm lớp; xác định nguyên nhân thuộc dạy học, học sinh, tổ chức hoặc điều kiện; điều chỉnh biện pháp ngay trong năm học.

- Đánh giá cuối năm: dựa trên kết quả thực hiện chỉ tiêu, mức tiến bộ của học sinh, hiệu quả giải pháp và minh chứng cải tiến; không đánh giá bằng số lượng văn bản hoặc hoạt động đã tổ chức.

- Các kế hoạch thành phần gồm: kế hoạch môn học, kiểm tra đánh giá, HĐTN-HN và giáo dục địa phương, dạy học buổi 2 (nếu triển khai), phụ đạo - bồi dưỡng, HSG/KHKT-STEM, ngoại ngữ, giáo dục thể chất - nghệ thuật - sức khỏe học đường, chuyển đổi số, giáo dục hòa nhập, CSVC - thiết bị, tư vấn học đường - công tác xã hội - an toàn trường học và bảo đảm chất lượng. Các kế hoạch này cụ thể hóa Kế hoạch giáo dục nhà trường và được điều chỉnh khi có văn bản mới.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của Trường THPT Trần Hưng Đạo. Trong quá trình thực hiện, Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh theo văn bản chỉ đạo mới và tình hình thực tế, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 và chất lượng giáo dục nhà trường./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT;
- Phòng GDTrH;
- CBQL, TCM, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Mai Xuân Kiên